

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI 8

Tuần 8

(Từ ngày 23/10/2023 đến 28/10/2023)

PHẦN ĐỊA LÝ

Tiết 22, 23, 24

**BÀI 4: ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NGUỒN TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN, SỬ
DỤNG HỢP LÝ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN (tt)**

A. NỘI DUNG BÀI HỌC

Tuần 6, học sinh đã học và hoàn thành sản phẩm vào tập.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

PHẦN 1. Trắc nghiệm: Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất

1. Nhóm khoáng sản kim loại không bao gồm:

- A. Sắt B. Đồng C. Bô-xit D. A-pa-tít

2. Ý nào đúng về đặc điểm của tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam?

- A. Tài nguyên khoáng sản nước ta khá phong phú.
B. Phần lớn các mỏ khoáng sản có qui mô lớn.
C. Khoáng sản phân bố tập trung ở một số vùng.
D. Phân bố khoáng sản gắn liền với trình độ phát triển kinh tế.

3. Tên một mỏ dầu ở thêm lục địa nước ta là:

- A. Tiền Hải B. Rạng Đông C. Hàm Tân D. Vĩnh Hảo

4. Biện pháp nào dưới đây dưới đây góp phần sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản ở nước ta?

- A. Cấm khai thác và sử dụng khoáng sản
B. Không qui trách nhiệm cho cá nhân mà tập trung và tổ chức
C. Đẩy mạnh khai thác để xuất khẩu khoáng sản thu ngoại tệ
D. Thực hiện nghiêm Luật khoáng sản nước ta.

5. Một trong những vai trò của tài nguyên khoáng sản là:

- A. Cung cấp nhiên liệu cho tiêu dùng.
B. Nguyên liệu chính cho các ngành dịch vụ
C. Nguyên liệu chính cho các ngành công nghiệp
D. Cung cấp nhiên liệu cho nông nghiệp.

PHẦN 2. Lấy một số ví dụ chứng minh khai thác khoáng sản có ảnh hưởng đến môi trường ở nước ta.

.....
.....
.....
.....
.....

C. DẶN DÒ

- Hoàn thành bài tập luyện tập và vận dụng.
- Đọc và chuẩn bị bài 5.

BÀI 5: THỰC HÀNH:
PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM PHÂN BỐ CÁC LOẠI KHOÁNG SẢN CHỦ YẾU

A. NỘI DUNG BÀI HỌC

Quan sát lược đồ 4.1/tr.110 SGK, hoàn thành bảng thông tin dưới đây:

Loại khoáng sản	Tên một số mỏ khoáng sản chính	Nơi phân bố
Than đá		
Dầu mỏ		
Khí tự nhiên		
Bô-xit		
Sắt		
A-pa-tit		
Đá vôi xi măng		
Titan		
Đồng		

Vàng		
------	--	--

B. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

PHẦN 1. Trắc nghiệm: Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất

1. Phần lớn mỏ thiếc của nước ta tập trung ở:

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ C. Tây Nguyên
B. Vịnh Bắc Bộ D. Ven biển miền Trung.

2. Than bùn của nước ta phân bố nhiều ở:

- A. Ven biển miền Trung C. Vùng Bắc Trung Bộ
B. Đồng bằng sông Cửu Long D. Vùng Đông Bắc

3. Quảng Ninh có nguồn tài nguyên khoáng sản nổi bật nào:

- A. Than nâu B. Than đá C. Than bùn D. Than tổ ong

4. Băng cháy ở nước ta có thể phân bố nhiều ở:

- A. Các bể trầm tích ở Trường Sa và Hoàng Sa
B. Đồng bằng ven biển miền Trung
C. Các bể trầm tích thềm lục địa phía Nam
D. Thềm lục địa phía Bắc

5. Nguồn nước khoáng nổi tiếng ở Nam Trung Bộ là:

- A. Vĩnh Hảo B. Kim Bôi C. Thạch Bích D. Phước
Nhơn

PHẦN 2. Hãy sưu tầm hình ảnh và thông tin về một số mỏ khoáng sản của nước ta (than đá, dầu mỏ, đá vôi, xi măng...). Dán hình ảnh và ghi thông tin mà em sưu tầm được vào các ô tương ứng trong bảng dưới đây:

Tên khoáng sản: Tên mỏ:	Thông tin khoáng sản:
---	---

C. DẶN DÒ:

- Hoàn thành nội dung bài học, bài tập luyện tập và vận dụng.
- Đọc và chuẩn bị bài 6

CHƯƠNG 2: ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM

BÀI 6: ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU

A. NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa

Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

a. Tính chất nhiệt đới ẩm:

- Tính chất nhiệt đới:

- + Lượng bức xạ tổng cộng của nước ta lớn; cán cân bức xạ luôn dương.
- + Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C (trừ vùng núi cao) và tăng dần từ Bắc vào Nam.
- + Số giờ nắng nhiều, đạt từ 1400 - 3000 giờ/năm.

- Tính chất ẩm:

- + Lượng mưa trung bình năm lớn: từ 1500 - 2000 mm/năm.
- + Cán bằng ẩm luôn dương, độ ẩm không khí cao, trên 80%.

b. Tính chất gió mùa:

* Gió mùa mùa đông:

- Thời gian: từ tháng 11 – 4 năm sau
- Nguồn gốc: áp cao Xi-bia.
- Hướng gió: ĐB
- Đặc điểm:

+ Ở miền Bắc: nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn.

+ Ở miền Nam, Tín phong chiếm ưu thế đem đến mùa khô cho Nam Bộ và Tây Nguyên, gây mưa cho Duyên hải miền Trung.

* Gió mùa mùa hạ:

- Thời gian: từ tháng 5 – 10
- Nguồn gốc: áp cao Bắc Ấn Độ Dương và áp cao cận chí tuyến Nam bán cầu.
- Hướng gió: TN, đối với miền Bắc là ĐN.

- Đặc điểm:

+ Đầu mùa hạ: gây mưa cho Nam Bộ, Tây Nguyên nhưng gây khô nóng cho Trung Bộ, Tây Bắc.

+ Giữa và cuối mùa hạ: gây mưa lớn và kéo dài trên phạm vi cả nước.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

PHIẾU HỌC TẬP 1

Xác định thông tin đúng hoặc sai bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng.

STT	Đặc điểm khí hậu Việt Nam	Đúng	Sai
1	Gió mùa đông hoạt động từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau		
2	Gió mùa đông tạo mùa đông lạnh cho miền Bắc		
3	Vào mùa đông, một số vùng núi ở miền Bắc có thể có tuyết rơi		
4	Gió mùa mùa hạ hoạt động từ tháng 5 đến tháng 10		
5	Ở miền Nam, mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau		
6	Tín Phong hoạt động mạnh vào thời kì chuyển tiếp giữa 2 mùa		
7	Gió mùa mùa đông thổi theo hướng Đông Bắc		

PHIẾU HỌC TẬP 2

Hãy tìm và nối cột đặc điểm khí hậu cho phù hợp với mùa gió chính.

	Hướng Tây Nam
	Hướng Đông Bắc
GIÓ MÙA MÙA ĐÔNG	Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau
	Từ tháng 5 đến tháng 10
	Tạo mùa đông lạnh cho miền Bắc
GIÓ MÙA MÙA HẠ	Tạo mùa khô cho Nam Bộ và Tây Nguyên
	Bị chặn lại ở dãy Bạch Mã

	Gây hiệu ứng phon cho Trung Bộ và Tây Bắc
	Đầu mùa xuất phát từ áp cao Ấn Độ Dương
	Xuất phát từ phương Bắc
	Giữa và cuối mùa xuất phát từ áp cao cận chí tuyến Nam bán cầu

D. DẶN DÒ

- Hoàn thành Nội dung bài học và phiếu học tập.
- Đọc tiếp nội dung bài 6 trong SGK.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Thầy Nguyễn Ngọc Chính

-SĐT: 0967293940

-GVBM: Cô Nguyễn Thị Mỹ Lệ

-SĐT: 0933156546